

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày 08-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Phạm Văn Tỉnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo L.V.C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **L.V.C (N)**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp HL, xã TP, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L.V.H và bà N.T.C; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại có liên quan đến kháng cáo: Ông L.V.T, sinh năm 1977; nơi cư trú: ấp HL, xã TP, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/4/2020, L.V.T đến nhà cha ruột là ông L.V.H, L.V.T kêu ông L.V.H đi ra khỏi nhà, sau đó L.V.T đóng khóa hết các cửa lại không cho ai vào nhà. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, L.V.C là con thứ tám của ông L.V.H đến nói với L.V.T “mày đóng cửa vậy sao tao lấy đồ”, L.V.T nói “mày muốn lấy thì tao mở cửa cho mày lấy”, giữa L.V.T và L.V.C xảy ra cự cãi, L.V.T

lấy 01 khúc gỗ đánh trúng tay trái của L.V.C nên L.V.C bỏ chạy xuống khu chòi phía sau nhà lấy 01 cái búa có cán bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại màu đen, sắc bén lên đứng đối diện với L.V.T. L.V.C lượm 01 cục gạch chọi trúng vào vai trái của L.V.T. L.V.T cầm cây đánh tiếp vào tay trái của L.V.C, đánh thêm 01 cái nữa thì bị hụt, đầu cây cắm xuống đất, người của L.V.T hơi chúi về phía trước. L.V.C cầm búa bằng tay phải chém từ trên xuống, thấy vậy L.V.T cầm cây bằng 02 tay vung từ dưới lên đỡ trúng vào tay phải cầm búa của L.V.C đang chém xuống, nhưng lưỡi búa vẫn trúng vào đầu L.V.T gây thương tích. Sau khi chém L.V.T, L.V.C bỏ chạy khỏi nhà ông L.V.H. L.V.T được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Ông L.V.H trình báo sự việc cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) cái búa có đặc điểm: cán bằng gỗ dài 40cm; dày 2,7cm; rộng 4,8cm; lưỡi búa bằng kim loại màu đen dài 14cm; đuôi búa có kích thước (4,2 x 3,8)cm; từ đuôi búa vác mỏng đến lưỡi búa, phần lưỡi dài 9,1cm sắc bén;
- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 80cm; hai đầu có gắn ốc vít.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162-620/TgT ngày 24/6/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bến Tre xác định thương tích của L.V.T như sau: vết thương vùng trán đỉnh trái khoảng 10cm, đã lành sẹo, kích thước (07 x 0,1)cm; CT Scan sọ não: xuất huyết dưới nhện rải rác bán cầu phải, không tổn thương xương sọ não, không tổn thương nhu mô não. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 10%.

Bị hại L.V.T có yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo L.V.C.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 05-3-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo L.V.C phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.V.C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền bồi thường cho bị hại là 2.000.000 đồng. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại chi phí điều trị thương tích với số tiền 32.055.000 đồng;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về lỗi suất chậm thi hành án, xử lý vật

chúng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 08/3/2021 bị cáo L.V.C kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và bổ sung kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đồng ý với Bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo và không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.C phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về tình tiết giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L.V.C 09 tháng tù là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo L.V.C bồi thường cho bị hại L.V.T chi phí điều trị thương tích với số tiền 32.055.000 đồng là phù hợp; kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L.V.C; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo L.V.C 09 (chín) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Về trách nhiệm dân sự; áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo L.V.C bồi thường cho bị hại L.V.T chi phí điều trị thương tích với số tiền 32.055.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo L.V.C giao nộp để đảm bảo thi hành án. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo, bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm tiền bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: do có mâu thuẫn trong gia đình nên vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/4/2020, tại nhà của ông L.V.H ở ấp HL, xã TP, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; bị cáo L.V.C đã có hành vi dùng 01 cái búa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen sắc bén chém trúng vào đầu của bị hại L.V.T gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 10%. Bị hại L.V.T có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo L.V.C.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi dùng cái búa là hung khí nguy hiểm chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 10% và bị hại có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội, hung khí gây án và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo L.V.C phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo L.V.C yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo và giảm mức bồi thường, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; *bị hại có lỗi* nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại khoản chi phí điều

trị với số tiền 32.055.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 32.055.000 đồng;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng khi bị hại cầm cây đánh bị cáo thì bị cáo cầm cái búa giơ lên, lúc đó bị hại xông vào dùng tay vung lên trúng tay cầm búa của bị cáo làm cái búa rơi khỏi tay bị cáo trúng vào đầu bị hại gây thương tích. Xét thấy lời khai này của bị cáo là không phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và kết quả thực nghiệm điều tra, mà có căn cứ xác định bị cáo cầm búa bằng tay phải chém từ trên xuống, bị hại cầm cây bằng hai tay vung từ dưới lên đỡ trúng vào tay phải cầm búa của bị cáo đang chém xuống nhưng lưỡi búa vẫn trúng vào đầu bị hại gây thương tích. Trong vụ án này bị hại đã dùng cây đánh bị cáo trước nhiều cái nên bị hại là người có lỗi. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; mới *phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*; bản thân bị cáo không biết chữ nên có phần bị hạn chế về khả năng nhận thức, vì vậy trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa lời khai của bị cáo có lúc không thống nhất với nhau, nhưng bị cáo vẫn thừa nhận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích 10% của bị hại là do bị cáo dùng búa gây ra và bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lẽ đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *thành khẩn khai báo* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Mặc dù bị cáo có giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho bị hại nhưng bị hại không nhận; tuy nhiên số tiền 2.000.000 đồng này là không đáng kể so với tổng số tiền mà bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ *bồi thường thiệt hại* theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, mà chỉ đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Xét thấy; mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng việc cho bị cáo hưởng án treo là chưa nghiêm, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, mà chỉ cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền 32.055.000

đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị hại thừa nhận bị cáo có bồi thường trước số tiền 2.000.000 đồng nhưng bị hại không nhận, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng này để đảm bảo thi hành án là phù hợp. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để sửa phần trách nhiệm dân sự nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm bớt tiền bồi thường của bị cáo.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Riêng quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L.V.C; sửa Bản án sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo L.V.C 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo L.V.C bồi thường cho bị hại L.V.T chi phí điều trị thương tích với số tiền 32.055.000 (ba mươi hai triệu không trăm năm mươi lăm ngàn) đồng;

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do bị cáo L.V.C giao nộp (Theo Biên lai thu tiền số 0011128 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng

Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo L.V.C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã TP, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông